

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2023/HNGĐ-ST  
Ngày 13 tháng 01 năm 2023  
“Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Quý và bà Lò Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vì Thị V, sinh năm: 1995 – Có mặt.

Địa chỉ: bản Chiềng Ch, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Nơi ở hiện nay: bản Pa T, xã Pa T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu.

2. Bị đơn: anh Lò Văn Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản Chiềng Ch, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, có gửi đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Vì Thị Vui trình bày:

Về hôn nhân: chị V và anh Lò Văn Đ kết hôn ngày 15/10/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã trong đời sống hàng ngày hiện đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2015 đến nay. Hiện không còn quan tâm đến nhau, hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Vui đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lò Thị Diệu L sinh ngày 09/10/2014, sau khi ly hôn chị đề nghị anh Lò Văn Đ sẽ là người trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị Diệu L cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Anh Đ đã gửi đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và trình bày nhất trí nuôi con chung là cháu Lò Diệu L.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị V và anh Đ không đề nghị, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: chị V trình bày chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Lò Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đơn khởi kiện của chị Vì Thị V (bản phô tô); Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa cho anh Lò Văn Đ nhưng anh không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Anh Đ không có bản khai tại Tòa, Anh Đ có gửi cho Tòa đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

*Quan điểm của đại diện VKSND huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*

*Về thủ tục Tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa.

*Tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* chị Vì Thị V đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Lò Văn Đ chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

*Về nội dung:* Chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Pa Tân, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 15/10/2013. Trước khi kết hôn với nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Từ khi kết hôn chị V và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau đến tháng 05 năm 2015 anh Đ và chị V sống ly thân đến nay, không còn chăm sóc quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vì Thị V, tuyên xử cho chị V được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ có một con chung là cháu Lò Thị Diệu L, sinh ngày 10/09/2014, chị V trình bày sau khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục cháu Lò Thị Diệu Linh cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh Đ và chị V, căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu L cho anh Lò Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Vì Thị Vui có nơi thường trú tại bản Chiềng Chăn 4, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Vì Thị Vui phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đĩnh (tổng đạt qua người thân), đã triệu tập anh Đĩnh đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh Đĩnh vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo quy định. Anh Đĩnh có gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị V và anh Đ có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 23/11/2022 thể hiện nội dung như trình bày trên của chị V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 04/10/2022 chị Vì Thị V nộp đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 về việc: “Ly hôn”, tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đối với anh Lò Văn Đĩnh; địa chỉ: bản Chiềng Chăn, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. chị V có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Vì Thị V đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí, án phí lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000283 ngày 04/10/2022. Ngày 07/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vì Thị V, theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, giữa chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ đều cư trú tại bản Chiềng Ch, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn Anh Đinh được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, anh Đinh có gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pa T vào ngày 15/10/2013, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Xác nhận thông tin về cư trú xác định Lò Văn Đ – sinh ngày 15/07/1993. Giấy xác nhận ngày 28/11/2022 của UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xác nhận: Ông Lò Văn Đ – sinh ngày 15/7/1993 và ông Lò Văn Đ – sinh ngày 01/01/1993 trong đăng ký kết hôn là một người. Lý do có sai sót trong quá trình công dân khai báo thông tin đã khai không chính xác thông tin cá nhân để được cấp đăng ký kết hôn. Tại sổ hộ khẩu của gia đình ông Lò Văn H có thông tin Lò Văn Đ – sinh ngày 15/7/1993.

Đối với Vì Thị V có Giấy chứng minh nhân dân của Vì Thị V số 045223662 cấp ngày 06/7/2016 thể hiện sinh ngày 25/12/1995. Tại đơn xác nhận hai tên là cùng một người tại Ủy ban nhân dân xã Pa T, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ngày 28/12/2022 của chị Vì Thị V: Vì Thị V trong đăng ký kết hôn có tháng, năm sinh 05/1995 và Vì Thị V sinh ngày 25/12/1995 là một người, lý do có sai sót trong đăng ký kết hôn do trong quá trình đăng ký kết hôn tại UBND xã Pa T thông tin ngày, tháng sinh không khớp nhau do gia đình tôi khai không trung thực. Hiện nay các giấy tờ của tôi thống nhất theo CMND là sinh ngày 25/12/1995.

Chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pa T vào ngày 15/10/2013 là thời điểm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực theo quy định tại Điều 9 về Điều kiện kết hôn thì “Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên” về độ tuổi của chị V và anh Đ trong đăng ký kết hôn và theo các giấy tờ tùy thân và sổ hộ khẩu tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Đ và chị V đã đủ độ tuổi theo quy định.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Điều Thị Ph (mẹ đẻ của anh Lò Văn Đ) bà xác nhận con trai tôi và Vì Thị V có kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn con trai và con dâu cùng sống với gia đình bà tại bản Chiềng Chăn 4, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, sau một thời gian sinh sống thì Đinh và Vì Thị V đã sống ly thân với nhau, trong quá trình chung sống hai con thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ghen tuông, con trai tôi thường xuyên đi làm xa. Khi làm xa Đinh vẫn gửi tiền về nuôi cháu L là cháu nội tôi, hiện tại Cháu L đang ở cùng gia đình tôi. Trong thời gian ly thân Vui không gọi điện không chăm sóc cháu L, chủ yếu là do con trai tôi chu cấp cho cháu ăn học. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Lò Thị Diệu L, nguyện vọng của cháu mong muốn được ở với bố đẻ của cháu khi bố mẹ ly hôn do mẹ không quan tâm, chăm sóc gì, bố thì yêu thương và chăm sóc cháu. Ngày 22 tháng 12 năm 2022 Tòa đã xác minh tại Công an xã Chăn Nưa xác nhận anh Lò Văn Đ hiện tại không có mặt tại địa phương, không nhận được thay đổi gì về nơi cư trú khác của anh Đinh, hiện tại anh Đ đi đâu, làm gì Công an không xác định được. Xác định tình trạng hôn nhân tại

Ủy ban nhân dân xã Chăn N và lấy lời khai của bà Lò Thị Ph là hàng xóm gần nhà xác nhận: Anh Đinh thường xuyên đi làm xa, vợ chồng anh Đinh, chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2017 đến nay chị V không về nhà ở bản Chiềng Ch, xã Chăn N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Họ hàng, làng xóm đã hòa giải nhưng không thành.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V, anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, hai vợ chồng không cùng nhau vun vén kinh tế, hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận tình trạng hôn nhân của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị V giải quyết cho chị Vi Thị V ly hôn với anh Lò Văn Đ.

Về con chung: chị Vi Thị V và anh Lò Văn Đ có một con chung là cháu Lò Thị Diệu L sinh ngày 10/9/2014, quá trình giải quyết vụ án anh Đ đã gửi đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có nêu ý kiến của mình. chị B và anh Đ đều trình bày khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục cháu Lò Thị Diệu Linh cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Lò Thị Diệu L, cháu hiện tại đang ở cùng bố và bà nội, cháu mong muốn được ở với bố. Tòa án cũng đã lấy lời khai của bà nội là người đang chăm sóc cháu Linh: Hiện tại cháu đang ở cùng bố và bà nội, bà đồng ý với ý kiến của cháu Linh và anh Đinh. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến và yêu cầu của chị Vui và anh Đinh. Căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Lò Thị Diệu L cho anh Lò Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, chị Vi Thị V có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử, không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Sìn Hồ tại phiên Tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Chị Vi Thị V có nơi thường trú tại bản Chiềng Ch, xã Chăn N, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Vi Thị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Vi Thị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí, án phí lệ phí Tòa án theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000283 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vì Thị V. Về quan hệ hôn nhân chị Vì Thị V được ly hôn với anh Lò Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Thị Diệu L, sinh ngày 10/9/2014 cho anh Lò Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vì Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vì Thị V và anh Lò Văn Đ không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vì Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000283 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ.

5. Về quyền kháng cáo: chị Vì Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HSYVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tuấn**

